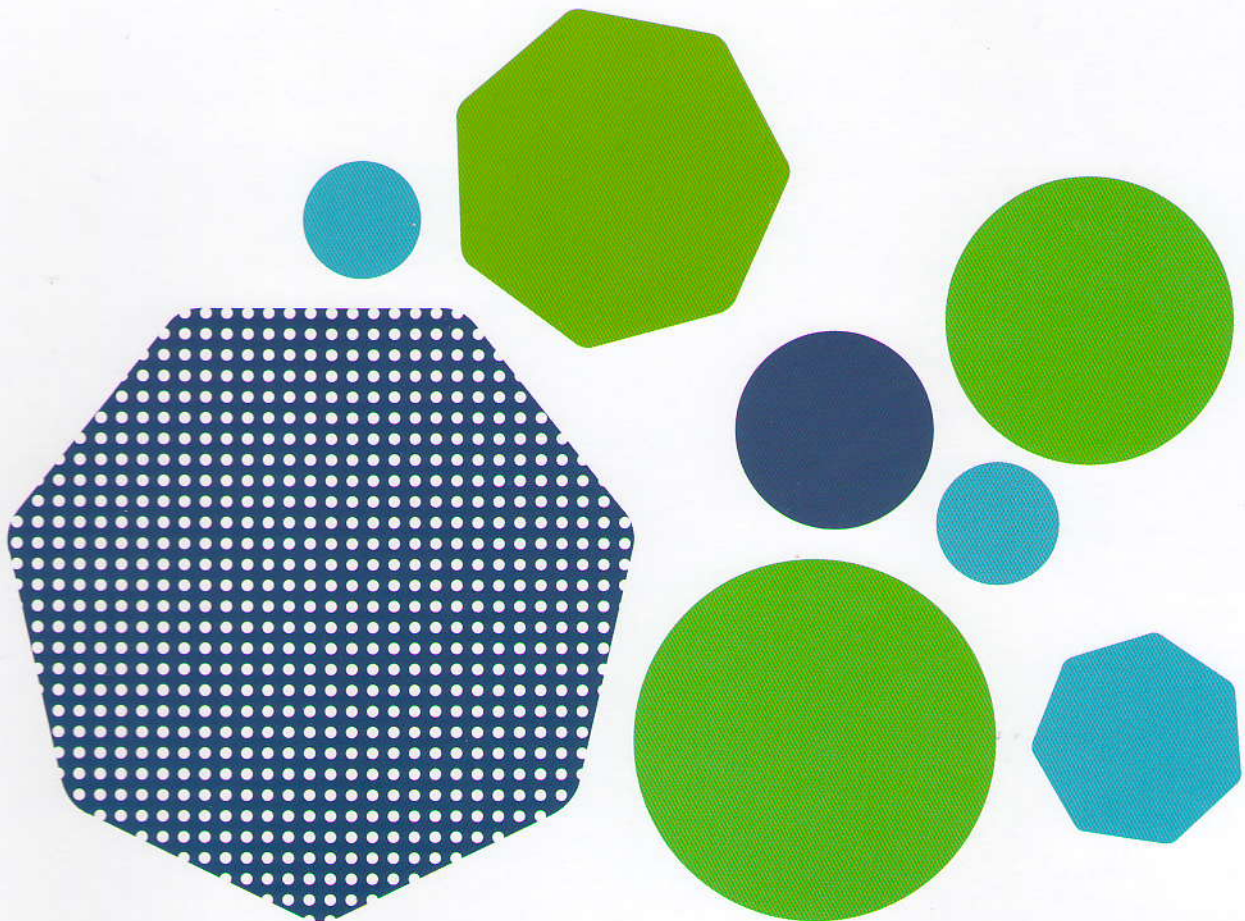


CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DỰ ÁN QUỐC TẾ KPF
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2014



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DỰ ÁN QUỐC TẾ KPF

Tầng 3, số 48 ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 21

CÁC SỰ VIỆC XẢY RA VÀ KẾT THÚC KIỂM ĐO KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc Công ty không đưa ra bất kỳ kết quả trong báo cáo tài chính này cho bất kỳ một số bộ phận của phần mềm hoặc công cụ nào. Báo cáo tài chính này được thực hiện bởi:

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn DVV BCA (2017) 0000.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được phép sử dụng:

- * Lưu thành các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- * Dựa trên các phán đoán và ước tính của Ban Tổng Giám đốc;
- * Nếu có sai sót do sai sót hoặc hạn chế trong việc tuân thủ quy định, có những sự khác biệt trong các khoản được công bố và ghi nhận trong báo cáo tài chính này không, và
- * Lập báo cáo tài chính này có thể hoặc không thể tuân thủ đúng hợp lệ theo quy định Công ty và pháp luật hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc, nhân đại diện Công ty đã kiểm tra và xác minh các tài liệu tham khảo lập báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DỰ ÁN QUỐC TẾ KPF

Tầng 3, số 48 ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Quốc tế KPF đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt năm 2014 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đoàn Minh Tuấn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thế Anh	Thành viên
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đoàn Minh Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Anh	Phó Tổng Giám đốc – Miễn nhiệm ngày 15/10/2014
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Phó Tổng Giám đốc – Miễn nhiệm ngày 15/10/2014
Ông Bùi Minh Cường	Phó Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm ngày 15/10/2014

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng: không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán cần phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA (UHY ACA).

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014, phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DỰ ÁN QUỐC TẾ KPF

Tầng 3, số 48 ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Đoàn Minh Tuấn

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015

Số: 44/2015/UHY ACA - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
*Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014
của Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Quốc tế KPF*

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Quốc tế KPF

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Quốc tế KPF (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 20/01/2015, trình bày từ trang 05 đến trang 21 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

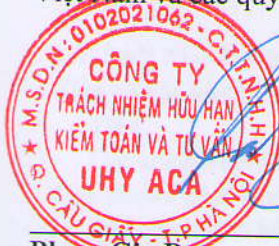
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Quốc tế KPF tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Gia Đạt

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:
0798-2014-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015

Mai Việt Hùng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:
2334-2014-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2014

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		38.168.170.263	2.113.767.663
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	424.896.069	391.244.339
Tiền	111		424.896.069	391.244.339
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.889.994.194	1.078.013.650
Phải thu khách hàng	131		24.693.633.804	877.230.650
Trả trước cho người bán	132		96.360.390	-
Các khoản phải thu khác	135	6	5.100.000.000	200.783.000
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
Hàng tồn kho	140		10.500.000	488.645.000
Hàng tồn kho	141	7	10.500.000	488.645.000
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		7.842.780.000	155.864.674
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	5.864.674
Tài sản ngắn hạn khác	158	8	7.842.780.000	150.000.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		139.459.187.601	14.262.571.398
Các khoản phải thu dài hạn	210		85.500.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	218	9	85.500.000.000	-
Tài sản cố định	220		988.759.809	1.293.632.985
Tài sản cố định hữu hình	221	10	988.759.809	1.293.632.985
- Nguyên giá	222		1.829.239.091	1.829.239.091
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(840.479.282)	(535.606.106)
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	11	52.900.000.000	12.845.000.000
Đầu tư vào công ty con	251		-	10.000.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		52.900.000.000	-
Đầu tư dài hạn khác	258		-	2.845.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		70.427.792	123.938.413
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	70.427.792	123.938.413
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		177.627.357.864	16.376.339.061

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2014

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		145.806.452.494	1.871.699.774
Nợ ngắn hạn	310		22.509.663.423	1.081.699.774
Vay và nợ ngắn hạn	311	13	792.283.000	-
Phải trả người bán	312		19.963.438.957	743.638.338
Người mua trả tiền trước	313		117.600.000	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	1.116.341.466	338.061.436
Phải trả người lao động	315		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	15	520.000.000	-
Nợ dài hạn	330		123.296.789.071	790.000.000
Vay và nợ dài hạn	334	16	123.296.789.071	790.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	17	31.820.905.370	14.504.639.287
Vốn chủ sở hữu	410		31.820.905.370	14.504.639.287
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	14.290.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.820.905.370	214.639.287
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		177.627.357.864	16.376.339.061



Đoàn Thị Quyên
 Người lập



Vũ Văn Hùng
 Kế toán trưởng



Đoàn Minh Tuấn
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	22.697.683.713	5.549.764.370
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		22.697.683.713	5.549.764.370
Giá vốn hàng bán	11	19	19.110.094.054	3.938.055.874
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.587.589.659	1.611.708.496
Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	279.767	662.578
Chi phí tài chính	22	21	139.021.960	8.316.944
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		139.021.960	8.316.944
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	22	1.441.014.862	1.198.880.000
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.007.832.604	405.174.130
Thu nhập khác	31		-	-
Chi phí khác	32		-	-
Lợi nhuận khác	40		-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.007.832.604	405.174.130
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		401.566.521	53.659.822
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.606.266.083	351.514.308

Đoàn Thị Quyên
Người lập

Vũ Văn Hùng
Kế toán trưởng



Đoàn Minh Tuấn
Tổng Giám đốc


Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1		1.268.648.431	6.663.179.533
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2		(921.171.728)	(3.635.441.091)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3		(796.089.000)	(1.423.023.600)
4. Tiền chi trả lãi vay	4		(139.021.960)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		4.001.183.000	-
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(11.721.395.397)	(467.585.280)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(8.307.846.654)	1.137.129.562
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(12.853.454)	(1.205.154.546)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(85.500.000.000)	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(45.155.000.000)	(7.960.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		279.767	662.578
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(130.667.573.687)	(9.164.491.968)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		15.710.000.000	6.740.000.000
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		124.374.683.000	790.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.075.610.929)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		139.009.072.071	7.530.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		33.651.730	(497.362.406)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		391.244.339	888.606.745
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5	424.896.069	391.244.339



Đoàn Thị Quyên
Người lập



Vũ Văn Hùng
Kế toán trưởng




Đoàn Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**KHÁI QUÁT CHUNG**

Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Quốc tế KPF (sau đây gọi là “Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103025669 cấp lần đầu ngày 04/06/2009 và đăng ký thay đổi lần 2 ngày 03/01/2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 30.000.000.000 đồng. (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng chẵn)

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 3, số 48 ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chi tiết như sau:

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Thăm tra bản vẽ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thiết kế thi công các công trình;
- Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện các công trình dân dụng và công nghiệp; giao thông, hạ tầng kỹ thuật;
- Thiết kế các công trình xây dựng bao gồm: thiết kế kiến trúc các công trình; thiết kế kết cấu các công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế công trình thủy lợi; thiết kế công trình đường bộ; thiết kế công trình cấp thoát nước; thiết kế công trình điện, đường dây và trạm biến áp đến 35KV;
- Dịch vụ vận tải hành khách du lịch bằng ô tô;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Kinh doanh máy móc, thiết bị, vật tư, vật liệu và các sản phẩm trang trí nội ngoại thất công trình;
- Sản xuất vật liệu xây dựng (gạch tuynel, cát, đá, sỏi);
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị và khu công nghiệp;
- Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình;
- Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình;
- Thăm tra dự án đầu tư, tổng dự toán và dự toán chi tiết các công trình.
- Tư vấn lập dự án đầu tư các công trình (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Niên độ kế toán của Công ty từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính này là đồng Việt Nam (VND).

3. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2009.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

4.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

4.4 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Giá hàng xuất kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4.5 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Số năm khấu hao
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4.6 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm các khoản chi phí phát sinh trong năm tài chính có liên quan đến nhiều kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các chi phí này được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh trong từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

4.7 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn được kế toán theo phương pháp giá gốc; lợi nhuận thuần được chia từ Công ty đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận và phản ánh trên Báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc. Khi có bằng chứng về việc giá trị các khoản đầu tư bị giảm giá, Công ty sẽ xem xét việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn cho phần giá trị bị tổn thất. Trong trường hợp không có thông tin tham chiếu để xác định mức độ giảm giá của các khoản đầu tư, giá trị các khoản đầu tư dài hạn khác sẽ vẫn được ghi nhận và phản ánh theo giá gốc trên Báo cáo tài chính.

4.8 LẬP DỰ PHÒNG

Công ty trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính và nợ phải thu khó đòi theo thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp” và thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 về sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009.

4.9 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay gồm có lãi vay và các khoản chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc xây dựng hoặc đầu tư tài sản cố định trong quá trình đầu tư được vốn hóa vào giá trị tài sản hoặc công trình khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Các khoản chi phí đi vay khác phát sinh được phản ánh vào kết quả kinh doanh.

4.10 GHI NHẬN DOANH THU VÀ CHI PHÍ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi các rủi ro, lợi ích và quyền sở hữu hàng hóa được chuyển sang người mua; Công ty có thể thu được lợi ích kinh tế đồng thời có thể xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng. Thời điểm ghi nhận doanh thu thông thường trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa, dịch vụ, phát hành hóa đơn cho người mua và người mua chấp nhận thanh toán. Đối với những trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ kế toán, doanh thu được xác định trên kết quả phân công việc đã thực sự hoàn thành trong năm.

Doanh thu hoạt động tài chính là các khoản lãi tiền gửi ngân hàng. Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng và tiền thực thu được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4.10 GHI NHẬN DOANH THU VÀ CHI PHÍ (TIẾP)

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh, có liên quan đến việc hình thành doanh thu trong năm được tập hợp theo thực tế và ước tính đúng kỳ kế toán.

4.11 THUẾ

Lợi nhuận chịu thuế được xác định dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh. Việc xác định lợi nhuận chịu thuế và chi phí thuế TNDN hiện hành căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Số thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện tại phải trả trong năm được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm sau khi trừ đi lỗ lũy kế từ những năm trước. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định lợi nhuận chịu thuế và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng phụ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được thực hiện theo các qui định hiện hành của Nhà nước.

4.12 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH***Ghi nhận ban đầu******Tài sản tài chính***

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ cho nhau trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận và Công ty có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.13 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo đơn vị kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh khác. Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Quốc tế KPF không có các bộ phận quản lý theo đơn vị kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***4.14 BÊN LIÊN QUAN**

Một bên được xem là có liên quan đến Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Quốc tế KPF nếu có quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến Công ty trong việc ra các quyết định đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền mặt	391.364.498	229.346.748
Tiền gửi ngân hàng	33.531.571	161.897.591
	424.896.069	391.244.339

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Ông Nguyễn Mạnh Hiệp	1.000.000.000	-
Bà Nguyễn Thanh Hoa	550.000.000	-
Ông Vũ Văn Hùng	2.000.000.000	-
Bà Lê Thị Quyên	550.000.000	-
Ông Trần Ngọc Tú	1.000.000.000	200.783.000
	5.100.000.000	200.783.000

Số dư tại ngày 31/12/2014 số tiền 5,1 tỷ đồng là khoản phải thu các đối tượng cho khoản mua lại cổ phần tại Công ty TNHH MTV Phú Gia Hà Nam.

7. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Hàng hoá	10.500.000	488.645.000
Cộng giá trị gốc của hàng tồn kho	10.500.000	488.645.000

8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tạm ứng	7.842.780.000	150.000.000
	7.842.780.000	150.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

9. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Hà (*)	51.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Phú Gia Hà Nam (**)	34.300.000.000	-
	85.500.000.000	-

(*) Là khoản tiền cho Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Hà vay để triển khai các dự án theo Hợp đồng cho vay vốn số 001/HĐCVV ngày 09/02/2014, thời hạn 24 tháng, lãi suất 0%. Trường hợp quá thời hạn 24 tháng thì lãi suất cho vay là 0,8%/tháng.

(**) Là khoản tiền cho Công ty TNHH MTV Phú Gia Hà Nam vay để triển khai các dự án theo Hợp đồng cho vay vốn số 002/HĐCVV ngày 10/02/2014, thời hạn 24 tháng, lãi suất 0%. Trường hợp quá thời hạn 24 tháng thì lãi suất cho vay là 0,8%/tháng.

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Khoản mục	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tổng cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
01/01/2014	1.829.239.091	1.829.239.091
31/12/2014	1.829.239.091	1.829.239.091
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
01/01/2014	(535.606.106)	(535.606.106)
- Khấu hao trong năm	(304.873.176)	(304.873.176)
31/12/2014	(840.479.282)	(840.479.282)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
01/01/2014	1.293.632.985	1.293.632.985
31/12/2014	988.759.809	988.759.809

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay là **944.587.881 đồng**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

11. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2014		01/01/2014	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
	CP	VND	CP	VND
Đầu tư vào Công ty con		-		10.000.000.000
- Công ty TNHH MTV Phú Gia Hà Nam	-	-	-	10.000.000.000
Đầu tư vào Công ty liên kết		52.900.000.000		2.845.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Phú Gia	4.800.000	48.000.000.000	284.500	2.845.000.000
- Công ty Cổ phần Phú Gia Hà Nam (*)	490.000	4.900.000.000	-	-

(*): Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2014/QĐ/KPF-ĐHCD ngày 10/12/2014 thống nhất về việc chuyển nhượng 5,1 tỷ đồng vốn góp tương ứng 51% vốn góp tại Công ty TNHH MTV Phú Gia Hà Nam với giá trị 5,1 tỷ đồng. Ngày 18/12/2014 Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng vốn góp cho các thành viên khác. Ngày 24/12/2014 Công ty TNHH MTV Phú Gia Hà Nam đã chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Phú Gia Hà Nam với tỷ lệ sở hữu của Công ty là 49% theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 4 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp. Theo đó, kể từ ngày 24/12/2014, Công ty không còn nắm quyền kiểm soát chi phối tại Công ty Cổ phần Phú Gia Hà Nam.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Giá trị còn lại của Công cụ, dụng cụ	70.427.792	123.938.413
	70.427.792	123.938.413

13. VAY NGẮN HẠN

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Ông Đoàn Minh Tuấn	317.283.000	-
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Cầu Giấy	475.000.000	-
	792.283.000	-

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Thuế GTGT	561.947.815	185.234.306
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	459.463.251	57.896.730
Thuế thu nhập cá nhân	94.930.400	94.930.400
	1.116.341.466	338.061.436

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

15. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ KHÁC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Bà Lê Thị Hương	520.000.000	-
	520.000.000	-

16. VAY DÀI HẠN

Số Hợp đồng vay	Bên cho vay	Lãi suất vay	Thời hạn vay	Tổng giá trị khoản vay VND	Số dư nợ gốc 31/12/2014 VND
68.13.48/ HĐTĐ	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Cầu Giấy	Thỏa thuận theo từng lần nhận nợ	48 tháng	790.000.000	596.789.071
001/HĐVV	Bà Nguyễn Thanh Hoa (*)	0%/ năm	24 tháng	18.400.000.000	18.400.000.000
002/HĐVV	Ông Nguyễn Thế Anh (*)	0%/ năm	24 tháng	18.400.000.000	18.400.000.000
003/HĐVV	Ông Đoàn Minh Tuấn (*)	0%/ năm	24 tháng	85.900.000.000	85.900.000.000
				123.490.000.000	123.296.789.071

(*): Các khoản vay được thực hiện theo phê duyệt tại Biên bản và Nghị quyết số đại hội đồng cổ đông thường niên số 01-2014 BB/KPF – ĐHĐCĐ ngày 05/01/2014 của Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Quốc tế KPF nhằm mục đích triển khai các dự án mới và tìm kiếm các dự án sinh lời. Trong trường hợp quá thời hạn cho vay theo hợp đồng thì lãi suất là 0,8%/tháng. Bên cho vay được chuyển thành vốn góp khi Công ty phát hành tăng vốn điều lệ khi có điều kiện.

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
01/01/2013	7.550.000.000	(136.875.021)	7.413.124.979
- Tăng vốn trong năm trước	6.740.000.000	-	6.740.000.000
- Lãi trong năm trước	-	351.514.308	351.514.308
31/12/2013	14.290.000.000	214.639.287	14.504.639.287
01/01/2014	14.290.000.000	214.639.287	14.504.639.287
- Tăng vốn trong năm	15.710.000.000	-	15.710.000.000
- Lãi trong năm nay	-	1.606.266.083	1.606.266.083
31/12/2014	30.000.000.000	1.820.905.370	31.820.905.370

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

18. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.697.683.713	5.549.764.370
	22.697.683.713	5.549.764.370

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Giá vốn hàng bán và dịch vụ đã cung cấp	19.110.094.054	3.938.055.874
	19.110.094.054	3.938.055.874

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	279.767	662.578
	279.767	662.578

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Chi phí lãi vay	139.021.960	8.316.944
	139.021.960	8.316.944

22. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Chi phí nguyên liệu, đồ dùng văn phòng	120.395.930	178.309.279
Chi phí nhân viên quản lý	796.089.000	579.979.141
Khấu hao tài sản cố định	304.873.176	159.256.614
Chi phí thuế phí lệ phí	3.000.000	3.968.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	177.163.884	235.640.729
Chi phí bằng tiền khác	39.492.872	41.726.237
	1.441.014.862	1.198.880.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

23. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền), phần vốn thuộc sở hữu của chủ sở hữu Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại thuyết minh số 4.12

	Giá trị ghi sổ 31/12/2014 VND	Giá trị ghi sổ 01/01/2014 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	424.896.069	391.244.339
Phải thu khách hàng và phải thu khác	115.293.633.804	1.078.013.650
Đầu tư dài hạn khác	-	2.845.000.000
Tổng cộng	115.718.529.873	4.314.257.989
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	124.089.072.071	790.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	19.963.438.957	743.638.338
Tổng cộng	144.052.511.028	1.533.638.338

CÁC LOẠI CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT - BTC cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

MỤC TIÊU QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

RỦI RO THỊ TRƯỜNG (TIẾP)***Quản lý rủi ro lãi suất***

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng, các khoản cho vay) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của nhóm công cụ tài chính đó được trình bày trên bảng cân đối kế toán.

Phải thu khách hàng và phải thu khác

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, Ban Tổng Giám đốc đã thiết lập chính sách tín dụng, theo đó, mỗi khách hàng mới phải được phân tích kỹ về mức độ tín nhiệm trước khi Công ty đưa ra các điều kiện và điều khoản giao hàng và thanh toán. Khách hàng nào không được thông qua xếp hạng tín nhiệm chỉ có thể giao dịch với Công ty với điều kiện trả tiền trước và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty có số dư tiền gửi với các tổ chức tín dụng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy một khoản thiệt hại nào đối với kết quả hoạt động của các tổ chức tín dụng này.

QUẢN LÝ RỦI RO THANH KHOẢN

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

QUẢN LÝ RỦI RO THANH KHOẢN (TIẾP)

31/12/2014	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Công nợ tài chính			
Các khoản vay	792.283.000	123.296.789.071	124.089.072.071
Phải trả người bán và phải trả khác	19.963.438.957	-	19.963.438.957
	20.755.721.957	123.296.789.071	144.052.511.028
01/01/2014	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Các khoản vay	-	790.000.000	790.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	743.638.338	-	743.638.338
	743.638.338	790.000.000	1.533.638.338

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức bình thường. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2014	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản tương đương tiền	424.896.069	-	424.896.069
Phải thu khách hàng và phải thu khác	29.793.633.804	85.500.000.000	115.293.633.804
Đầu tư dài hạn khác	-	-	-
	30.218.529.873	85.500.000.000	115.718.529.873
01/01/2014	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	391.244.339	-	391.244.339
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.078.013.650	-	1.078.013.650
Đầu tư dài hạn khác	-	2.845.000.000	2.845.000.000
	1.469.257.989	2.845.000.000	4.314.257.989

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DỰ ÁN QUỐC TẾ KPFTầng 3, số 48 ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai,
quận Đống Đa, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***24. BÊN LIÊN QUAN**Giao dịch với các bên liên quan


	Mối quan hệ	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Vay vốn		123.017.283.000	-
Ông Đoàn Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	86.217.283.000	-
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên HĐQT	18.400.000.000	-
Ông Nguyễn Thế Anh	Thành viên HĐQT	18.400.000.000	-
Cho vay vốn kinh doanh		34.300.000.000	-
Công ty Cổ phần Phú Gia Hà Nam	Công ty liên kết	34.300.000.000	-

Số dư với các bên liên quan



	Mối quan hệ	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Phải thu khác ngắn hạn khác		1.550.000.000	200.783.000
Ông Trần Ngọc Tú	Giám đốc Công ty liên kết	1.000.000.000	200.783.000
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên HĐQT	550.000.000	-
Phải thu khác dài hạn khác		34.300.000.000	-
Công ty Cổ phần Phú Gia Hà Nam	Công ty liên kết	34.300.000.000	-
Vay ngắn hạn		317.283.000	-
Ông Đoàn Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	317.283.000	-
Vay dài hạn		122.700.000.000	-
Ông Đoàn Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	85.900.000.000	-
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên HĐQT	18.400.000.000	-
Ông Nguyễn Thế Anh	Thành viên HĐQT	18.400.000.000	-

25. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Quốc Tế KPF.


 Đoàn Thị Quyên
 Người lập


 Vũ Văn Hùng
 Kế toán trưởng



 Đoàn Minh Tuấn
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015